

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2019/HSPT
Ngày 27 tháng 02 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Việt Tiến

Ông Vũ Tiến Bằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao M - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2018/HSPT ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Q M do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2018/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố V.

Bị cáo bị kháng nghị:

Bùi Q M - sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; Trú tại: Khu 2, xã V, huyện Phù N, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Q T; Con bà: Hoàng Thị L; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Bị cáo M có mặt)

Người bị hại :

1. Cháu **Nguyễn Vinh Q**, sinh ngày 12/9/2004

Đại diện hợp pháp cho cháu Q: Chị Nguyễn Thị V- sinh năm 1973 (mẹ cháu Q)

Cùng có HKTT: khu1, xã H, thành phố Việt T, tỉnh P.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1989

HKTT: Khu 8, xã K, TP V, tỉnh P.

(Không triệu tập đến tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Hoài L – sinh năm 1999

HKTT: Khu 1, xã H, TP V, tỉnh P.

(Không triệu tập đến tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, Bùi Q M, sinh năm 1992; trú tại: Khu 2, xã V, huyện Phù Ninh, tỉnh P đã nhiều lần có thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác tại địa bàn thành phố V để bán lấy tiền sử dụng. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, Bùi Q M đi bộ một mình từ nhà đến chợ xã H, thành phố V, mục đích đi tìm kiếm ai sơ hở về tài sản để tìm cách chiếm đoạt. Khi đến cổng chợ xã H, M gặp cháu Nguyễn Vinh Q, sinh ngày 12/9/2004 điều khiển 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu VIETTHAI MOTOR loại Giant màu đen, xe không có biển kiểm soát, số khung M48V350W140503454 đi theo hướng đi H đi xã Phượng L (chiếc xe máy điện này là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 1999, trú tại: Khu 1, xã H, thành phố V, tỉnh P là chị họ của cháu Nguyễn Vinh Q). Lúc này, M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của cháu Q, M gọi cháu Q dừng lại để đi nhờ xe, cháu Q đồng ý. Trên đường đi M nảy sinh ý định chiếm đoạt nên khi đi đến đoạn đường gầm cầu vượt cao tốc Hà Nội - Lào Cai thuộc khu 8, xã H, quan sát xung quanh thấy vắng người qua lại. M bảo cháu Q dừng xe, M nói dối cháu Q “Cho anh mượn xe đi đón em và lấy đồ”, cháu Q xin đi cùng nhưng M nói đứng chờ một lát sẽ quay lại trả xe, cháu Q tin tưởng nên giao xe cho M (bút lục số 75-80). Sau khi có được xe, M điều khiển xe đi theo đường dân sinh đến Bến phà Đức Bắc thuộc phường Dữu Lâu, thành phố V rồi đi phà qua Sông Lô đến quán nước của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Giáp Thượng, xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vc. Tại đây, M nói là xe của M và đặt vấn đề bán chiếc xe cho anh T, anh T đồng ý mua với giá 500.000 đồng. M viết giấy bán xe cho anh T. Sau khi bán được xe có tiền, M đón xe khách đi Hà Nội, sử dụng tiêu sài cá nhân hết số tiền 453.000 đồng. Cháu Q đợi không thấy M quay lại trả xe đã về kể lại sự việc với gia đình, ngày 28/8/2018, cháu Nguyễn Vinh Q và chị Nguyễn Thị Hoài L có đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bùi Q M.

Lần thứ hai:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/9/2018, Bùi Q M đi lang thang tại địa bàn xã Kim Đức, thành phố V, sau đó M vào quán bia cũng là nơi ở của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Khu 8, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P, vào quán M mua 01 chai nước lọc ngồi ở bàn trong quán để uống, lúc này M quan

sát thấy ngoài cửa quán đang dựng 01 chiếc xe máy điện và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 19B1-019.31 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy điện để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để tạo lòng tin với anh T, M chủ động bắt chuyện với anh T và nói dối anh T là mình đang đợi anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1985, trú tại: Khu 6, xã Kim Đức là người quen của anh T đến để uống bia với M, đồng thời M lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đưa lên tai, bật sáng màn hình giả vờ nói chuyện điện thoại với anh B để anh T tin tưởng. Thực tế, M không gọi điện cho ai. Sau đó M tiếp tục nói dối anh T là cho mượn chiếc xe máy điện để đi đón bạn gái ngoài khu vực Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh P (Trạm 19) thuộc khu 3 phường V Phú khoảng 10 phút sẽ quay lại trả xe anh T. Do tin tưởng M, nhưng vì chiếc xe máy điện không phải của anh T nên anh T cho M mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 19B1-019.31, số khung C640BY416002, số máy 5C64416004. Sau khi mượn được xe, M điều khiển xe ra hướng Trạm 19 phường V Phú rồi đi xuống thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vc để tìm nơi tiêu thụ chiếc xe lấy tiền tiêu xài (Bút lục từ số 107 đến số 144).

Đợi không thấy Bùi Q M quay lại trả xe, anh Nguyễn Văn T gọi điện cho anh Nguyễn Văn B thì biết mình đã bị M lừa, ngày 07/9/2018 anh Nguyễn Văn T có đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bùi Q M.

Do không có giấy tờ xe nên Bùi Q M không bán được chiếc xe mô tô trên. Được sự vận động của gia đình, ngày 10/9/2018, Bùi Q M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 47.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 19B1-019.31 chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T.

Theo Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản- Ủy ban nhân dân thành phố V, kết luận: Chiếc xe máy điện của chị Nguyễn Thị Hoài L bị chiếm đoạt trị giá là 4.550.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản- Ủy ban nhân dân thành phố V, kết luận: Chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn T bị chiếm đoạt trị giá là 8.350.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 Bùi Q M sử dụng để giả gọi điện cho anh Nguyễn Văn B, do M đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Số tiền 47.000 đồng tạm giữ của bị cáo là số tiền bị cáo bán tài sản phạm tội mà có.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người mua chiếc xe máy điện nhãn hiệu VIETTHAI MOTOR, số khung M48V350W140503454 do Bùi Q M phạm tội mà có, anh T không biết là tài sản do M phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do số tiền mua bán chiếc xe với Bùi Q M không lớn nên anh T không yêu cầu Bùi Q M phải bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Ngày 09/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại, chị Nguyễn Thị Hoài L đã nhận lại 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu

VIETTHAI MOTOR, số khung M48V350W140503454; anh Nguyễn Văn T đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 19B1-019.31. Chị L, anh T đều không đề nghị bị cáo phải bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2018/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố V đã:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Q M phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Phạt Bùi Q M 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và các vấn đề khác đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2018: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P kháng nghị đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 BLTT hình sự: Hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử sơ thẩm lại vì lý do đã xác định sai tư cách người tham gia tố tụng dẫn đến không áp dụng đủ T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm và trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử sơ thẩm lại vì lý do có vi phạm nghiêm về tố tụng, cấp sơ thẩm đã xác định sai tư cách người tham gia tố tụng dẫn đến không áp dụng đủ T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội với người dưới 16 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 164/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, nhận thấy:

Trong thời gian từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9 năm 2018, Bùi Q M đã 02 lần thực hiện thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của cháu Nguyễn Vinh Q, sinh ngày 12/9/2004 và anh Nguyễn Văn T tại địa bàn thành phố V, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.900.000 đồng.

Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố V đã tuyên bố bị cáo Bùi Q M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Về việc xác định tư cách người bị hại trong bản án, đối với lần M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của cháu Nguyễn Vinh Q mượn của chị Nguyễn Thị Hoài L. Lẽ ra, cấp sơ thẩm phải xác định cháu Nguyễn Vinh Q là người bị hại vì bị cáo M trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của cháu Nguyễn Vinh Q là người đang quản lý tài sản. Xong, trong phần nhận định của Tòa án, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo M lừa đảo chiếm đoạt tài sản của cháu Q và áp dụng T tiết tăng nặng phạm tội với người dưới 16 tuổi nhưng khi xác định tư cách tham gia tố tụng cấp sơ thẩm lại xác định chị L là người bị hại, cháu Q tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác. Như vậy cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm có sơ xuất trong việc xác định chưa đúng tư cách người bị hại, việc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về việc Tòa án nhân dân thành phố V xác định sai tư cách người tham gia tố tụng là có cơ sở.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy trong biên bản giao nhận bản án ngày 03/12/2018 thể hiện giao nhận cho bị hại là cháu Q và đại diện hợp pháp của cháu Q là chị Nguyễn Thị V. Bên cạnh đó, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm M đều thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của cháu Q, toàn bộ tài sản đã được thu hồi trả người bị hại. Đến nay, chị Nguyễn Thị Hoài L không kháng cáo, cháu Q và đại diện hợp pháp đã được thực hiện đầy đủ quyền tố tụng của mình trong đó quyền được nhận bản án và có đơn có quan điểm nhất trí với bản án đã tuyên không có ý kiến gì (Bl 254) và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

Từ những phân tích trên xét thấy, việc Tòa án nhân dân thành phố V xác định sai tư cách người bị hại đến nay không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Vinh Q, những người tham gia tố tụng khác và đã áp dụng đủ T tiết tăng nặng trong đó có T tiết phạm tội với người dưới 16 tuổi, mặt khác việc quyết định hủy bản án, xét xử lại sẽ gây lãng phí về thời gian cũng như vật chất cho các cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Việc cấp sơ thẩm đã căn cứ T chất mức độ, hậu quả, T tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt M 15 tháng tù áp là tương đối nghiêm khắc và cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần phải hủy bản án sơ thẩm mà chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, sửa một phần bản án của Tòa án nhân dân thành phố V, xác định lại tư cách người tham gia tố tụng vẫn đảm bảo được quyền lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về việc xác định lại tư cách tham gia tố tụng. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 164/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố Bùi Q M phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Phạt Bùi Q M 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS
- Thành phố V;
- PV 27 CA tỉnh PT;
- TB UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Hương